|  |
| --- |
| **MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Bài học** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng số** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. | 2 TN |  |  |  | 5%  0,5 điểm |
| 2 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  **- Vận dụng cao**: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. | 4TN | 1TL\* | 1TLa | 1TLb | 30%  3,0 điểm |
| 3 | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.  - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | **- Nhận biết:**  - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.  **- Thông hiểu:** Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | 2TN\*  2TN\* | 1TL\* |  |  | 15%  1,5 điểm |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu  TNKQ | 1 câu TL | 1/2 câu TL | 1/2 câu TL | 10 câu  (8TN,  2TL) |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | ***50%*** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 8** |

**Phân môn Địa lí**

**A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1:** Nhóm đất nào chiếm diện tích nhỏ nhất nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm đất mùn núi cao. | B.Nhóm đất phù sa. |
| C. Nhóm đất phèn, đất mặn. | D.Nhóm đất Feralit. |

**Câu 2:** Đặc điểm của đất phù sa của nước ta:

A. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn B. Có độ phì nhiêu cao

C. giàu chất dinh dưỡng D. Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

**Câu 3. Phần biển nước ta có diện tích khoảng**

A. 1 triệu km2. B. 2 triệu km2.

C. 3 triệu km2. D. 4 triệu km2 .

**Câu 4:** Nhiệt độ trung bình năm của nước biển tầng mặt khoảng

|  |  |
| --- | --- |
| A.20ºC. | B. 21ºC. |
| C. 23ºC. | D. 25ºC |

**Câu 5: Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?**

1. Muối B.Sinh vật
2. Bờ biển dài D.Dầu mỏ

**Câu 6:** Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất

|  |  |
| --- | --- |
| A. nhiệt đới gió mùa. | B. ôn đới gió mùa. |
| C. cận nhiệt gió mùa | D. cận xích đạo. |

**Câu 7.** Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

**Câu 8**: Khó khăn lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có nhiều thiên tai như bão | B. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia. |
| C. Hiện tượng nước biển dâng | D. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt. |

**B. TỰ LUẬN ( 3,0 điểm)**

Câu 1: *(2,0 điểm)*

a.Trình bày đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.

b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo?

**Câu 2 ( 1,0 điểm)** Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta.

----- Hết------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM CUỐI KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 -2024.**

**Môn : Lịch sử và Địa lí – Lớp 8.**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

1. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | D | A | C | C | A | C | B |

B. Tự luận ( 3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  ( 2,0 điểm) | **a.Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam:** |  |
| - Môi trường biển đảo là một bộ phận trong môi trường sống của con người nói chung, bao gồm các yếu tố tự nhiên ( bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển...) và các yếu tố nhân tạo ( các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất,...) | 0,25 |
| - Môi trường biển đảo có những điểm khác biệt với môi trường trên đất liền:  + Môi trường biển không chia cắt được. Vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh.  + Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền.  **b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo:**  - Tuyên truyền bảo vệ môi trường biển đảo.  - Không vứt rác bừa bãi.  - Thu gom rác ... | 0,25  0,5  0,5  0,5 |
| **2**  ( 1,0 điểm) | **\* Thuận lợi:**  - Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển: khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, làm muối, khai thác dầu khí,... Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông, dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín để xây dựng các cảng nước sâu,... là điều kiện để phát triển giao thông vận tải biển, là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với thị trường quốc tế.  - Nhiều bãi biển đẹp, nước biển ấm, chan hoà ánh nắng, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo,... tạo điều kiện để phát triển du lịch biển đảo.  **\* Khó khăn:**  - Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão. Những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã tác động lớn tới thiên nhiên vùng biển đảo (đặc biệt là sạt lở bờ biển và nước biển dâng), gây khó khăn cho phát triển kinh tế biển đảo.  - Cơ sở hạ tầng các vùng biển và hải đảo nhìn chung còn chưa đầy đủ và đồng bộ, không tương xứng với tiềm năng và thế mạnh biển đảo | 0,25 đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

---- Hết ----